

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v: Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Duân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Tấn Huy

Ông Từ Vương Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đức Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy Tr – sinh năm: 1981 và anh Lê Văn T – sinh năm: 1972; cùng địa chỉ: Thôn Thượng Giang 2, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N – sinh năm: 1988, địa chỉ: Khu phố Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/7/2022; Biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022; Biên bản hòa giải ngày 04/8/2022 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đồng nguyên đơn là vợ chồng anh T, chị Tr cùng thống nhất trình bày:

Bị đơn N là con dì ruột của Tr, vào ngày 17/02/2022 (Âl) N đến nhà vợ chồng tôi hỏi mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng và đã được vợ chồng tôi cho N mượn số tiền 150.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy mượn tiền N tự viết và ký tên. Đồng thời, N hứa trong vòng 01 tháng sau sẽ trả lại đủ số tiền đã mượn cho vợ chồng tôi. Qua 01 tháng không thấy N trả tiền cho vợ chồng tôi. Vợ chồng tôi đã nhiều lần gọi điện và gặp trực tiếp N để đòi nợ nhưng N cứ hứa hẹn mà không có tiền trả. Nay vợ chồng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn chị Nguyễn Thị N trả nợ cho vợ chồng tôi số tiền nợ là: 150.000.000 đồng (Một

trăm năm mươi triệu đồng). Ngoài ra, vợ chồng tôi không còn yêu cầu nào khác.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2022; Biên bản hòa giải ngày 04/8/2022 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Tôi xác nhận có mượn và hiện tại còn nợ số tiền 150.0000.000 đồng của vợ chồng chị Tr, anh T theo như vợ chồng chị Tr trình bày tại phiên tòa hôm nay là đúng. Vì lý do, công việc làm ăn của tôi bị thua lỗ nên tôi chưa có tiền để trả nợ cho vợ chồng chị Tr, anh T. Nay chị Tr, anh T yêu cầu Tòa án buộc tôi phải trả nợ số tiền 150.000.000 đồng cho chị Tr, anh T làm một lần thì tôi không có điều kiện để trả. Tôi xin chị Tr, anh T và Tòa án tạo điều kiện cho tôi được trả số tiền nợ trên dần dần hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng, nếu tôi làm ăn được thì Tôi trả thêm cho đến khi trả xong hết nợ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng chị Lê Thị Thùy Tr, ông Nguyễn Văn T, buộc chị Nguyễn Thị N trả cho vợ chồng chị Tr, ông T số tiền 150.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị N phải chịu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Dân sự này là: “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có mặt đầy đủ, thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng và tuân thủ theo yêu cầu của Tòa án.

[2]. Về Hợp đồng và các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được công khai chứng cứ và thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở để xác định như sau:

Giấy mượn tiền ngày 17/2/2022 (Âl) giữa người mượn tiền là chị N và người cho mượn tiền là vợ chồng chị Tr, anh T đã thể hiện rõ việc cho mượn số tiền 150.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận với nhau về thời gian vay mượn và thời

hạn trả nợ. Đây là Hợp đồng vay tài sản hợp pháp, đúng quy định pháp luật và có giá trị pháp lý bắt buộc các bên phải thực hiện.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vợ chồng chị Tr, anh T yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị Nguyễn Thị N phải trả nợ cho anh chị Tr, T số tiền nợ là: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Xét lỗi vi phạm là do phía bị đơn chị Nguyễn Thị N, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr, anh Nguyễn Văn T. Buộc chị N phải trả nợ cho vợ chồng chị Tr, T số tiền theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr, anh Nguyễn Văn T đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N.

2. Buộc chị Nguyễn Thị N phải trả nợ cho vợ chồng chị Lê Thị Thùy Tr và anh Lê Văn T số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) nộp vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại số tiền 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) cho chị Lê Thị Thùy Tr theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006555 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Duân